TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** Tỉnh Bến Tre	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2025/QĐST-DS	*T, ngày 15 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025 các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thụ lý số: 75/2025/TLST–DS ngày 27 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần N. Địa chỉ: số B C, phường D, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngô Phúc V - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Như Q, năm sinh 1992. Nơi cư trú: số A, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ông Trần Quốc V1, sinh năm 1990 và bà Nguyễn Thị Thu V2, sinh năm 1989. Cùng cư trú: số A, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre. (Ông V1 uỷ quyền cho bà Thu V2 tham gia tố tụng tại Toà án).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Quốc V1, bà Nguyễn Thị Thu V2 đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tạm tính đến này 06/5/2025 là 647.420.288 (Sáu trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm hai mươi nghìn, hai trăm tám mươi tám) đồng, trong đó bao gồm nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 4.637.260 đồng, nợ lãi quá hạn 42.583.562 đồng, lãi chậm trả lãi 199.466 đồng. Thời gian trả khi quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật;

Ông Trần Quốc V1, bà Nguyễn Thị Thu V2 đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 07/5/2025 của khoản tín dụng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0382/2023/609-TD-CV ngày 23/11/2023 và Giấy nhận nợ số 02/GNN-0382/2023/609-TD-CV ngày 31/5/2024 cho đến ngày thanh toán đầy đủ nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Trong trường hợp ông Trần Quốc V1, bà Nguyễn Thị Thu V2 không trả nợ

hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần N được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ số 35 tại ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS 376515, số vào sổ cấp GCN: CS11552 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 06/8/2019 cho ông Trần Quốc V1.

* Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Quốc V1 và bà Nguyễn Thị Thu V2 đồng ý có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 14.949.000 (Mười bốn triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện T hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.224.000 (Mười bốn triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008761 ngày 24/02/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Lộc